

## BÀI 10: EM LÀM VIỆC NHÀ

### I. MỤC TIÊU Giúp HS:

1. Kể được tên những việc em đã làm ở nhà. Biết đặt câu hỏi để hỏi về những việc trong gia đình.
2. Nghe hiểu các từ ngữ chỉ công việc em làm việc nhà.
3. Dùng được mẫu câu để hỏi và kể về việc em làm ở nhà. Ví dụ: - Em làm gì thế? - Em quét nhà./ Em học bài.
4. Đọc to - nghe chung câu chuyện *Làm việc giúp bố mẹ nào*. Trả lời được câu hỏi đọc hiểu về nội dung câu chuyện nhằm giúp HS: - Nhận biết được những việc cần làm trong gia đình. - Chăm chỉ, có ý thức làm việc nhà để giúp đỡ bố mẹ.
5. Tô chữ i, y và tô từ ngữ có i, y; tô các chữ số 2, 3.
6. Tập làm việc theo cặp, nhóm. Tham gia trò chơi học tập. Tập báo cáo kết quả.
7. Tập bảo quản và giữ gìn đồ dùng học tập. Sắp xếp đồ dùng học tập.

### II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. a. Bộ thẻ chữ in thường và chữ viết thường: i, y; bộ thẻ từ: bi, y tá; bộ thẻ hình: bác sĩ, ti vi, cái ví, cái bị, quả thị, hoa li, hoa thiên lí, kì đà.
2. Hình ảnh một số việc trong gia đình bằng các hình thức linh hoạt: tranh ảnh, máy chiếu,... Ví dụ: quét nhà, dọn nhà, lau bàn ghế, rửa cốc chén; nấu cơm, nhặt rau, nấu canh, rửa bát/chén, giặt quần áo,...
3. Sách khổ to: *Làm việc giúp bố mẹ nào*.
4. Vở *Em tập tô* - Bài 10.
5. Bút chì đen, bút chì màu, cục tẩy, thước kẻ, cặp sách, phấn viết bảng,... Một số đồ dùng nhỏ làm phần thưởng cho HS trong một số hoạt động (hoa, sao, giấy màu, bút chì, viên phấn màu, kẹo bọc giấy,...).
6. Băng cát sét hoặc clip bài hát *Một sợi rom vàng* của nhạc sĩ Hà Đức Hậu.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### TIẾT 1

#### A. KHỞI ĐỘNG, KẾT NỐI HĐ 1: Nghe hát bài *Một sợi rom vàng*

- GV giới thiệu cho HS bài hát mới về công việc nhà bé làm giúp mẹ.
- GV mở clip cho HS nghe, hát và vận động theo nhạc bài hát *Một sợi rom vàng*.
- HS cả lớp cùng hát và vận động theo nhạc.
- GV đặt câu hỏi về nội dung bài hát để giới thiệu vào bài học. Ví dụ: *Trong bài hát vừa rồi bạn nhỏ làm việc gì?*
- GV nhận xét, khen ngợi HS và giới thiệu bài học mới: *Em làm việc nhà*.

#### B. KHÁM PHÁ, LUYỆN TẬP HĐ 2: Học mẫu câu kể về những việc em làm ở nhà

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi về nội dung tranh, GV nói câu kể về hoạt động của các nhân vật trong từng bức tranh. Ví dụ: Tranh 1: Cảnh bạn HS đang lau bàn ghế ở nhà
- *Bạn HS làm gì?*
- *Bạn HS quét nhà.* Tranh 2: Cảnh bạn HS đang nhặt rau cùng mẹ.
- *Tranh vẽ gì?/ Hoặc: Em quan sát thấy gì trong bức tranh?*
- *Bạn HS và mẹ đang cùng mẹ nhặt rau./ Bạn HS đang nhặt rau cùng mẹ.*
- *Bạn HS làm gì?*

- *Bạn HS nhặt rau cùng mẹ.*

- HS thực hành nói theo cặp: 1 bạn chỉ tranh và nói câu hỏi, 1 bạn nói câu trả lời rồi đổi vai. Có thể không cần dùng tranh mà cho HS hỏi nhau: *Bạn biết làm những việc gì ở nhà?*

- *Mình biết quét nhà,...*

- Các cặp thực hành nói câu trước lớp (GV chú ý sửa lỗi phát âm cho HS khi thực hành). *Lưu ý: GV nếu không có tranh có thể sử dụng tình huống bằng cách hỏi HS: Con biết làm những việc gì ở nhà?*

### **HD 3. Học từ ngữ và mẫu câu gọi tên các công việc trong gia đình**

- GV dùng tranh giấy hoặc chiếu một số hình ảnh các công việc quen thuộc trong các gia đình ở địa phương.

- HS quan sát và nói tên những công việc em đã làm hoặc đã biết.

- HS kể thêm những công việc mà em đã làm ở nhà của mình.

- GV chiếu thêm một số công việc ở nhà

- Những công việc chưa thấy HS kể tên. Ví dụ: tưới cây hoa, cây cảnh, chăm sóc người thân (ông bà, bố mẹ, họ hàng,...) bị ốm, ... để phát triển thêm vốn từ về công việc nhà cho HS.

- HS nhắc lại từ ngữ theo từng tranh/hình ảnh.

- Chơi trò chơi: *Hãy dùng tôi*

- GV mời 1 HS cùng làm mẫu trước lớp: GV nói từ ngữ: quét nhà - HS nói câu: *Em quét nhà.*

- HS thực hành chơi theo nhóm cặp đôi: HS1 nói từ ngữ: rửa bát - HS2 nói câu: *Em rửa bát.*

Chú ý: GV khuyến khích HS nói thêm 1 - 2 từ ngữ mới.

- Tùy theo khả năng tiếng Việt của HS mà GV có thể tổ chức chơi theo nhóm 4: 1 bạn nói từ ngữ, các bạn khác nói câu có từ ngữ đó. GV có thể làm mẫu trước. Ví dụ:

| Giáo viên   | Học sinh                                                                     |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------|
| quét nhà    | Em quét nhà./ Ngày nào em cũng quét nhà./ Ngày nào em cũng quét nhà giúp mẹ. |
| gấp quần áo | Em gấp quần áo./ Mẹ dạy em gấp quần áo./ Em gấp quần áo cùng mẹ.             |

### **C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM HD 4:**

**Kể lại một việc em làm ở nhà mà được bố mẹ hoặc anh chị khen.**

- GV đặt câu hỏi gợi ý cho HS kể, ví dụ:

*Em muốn kể về việc gì?*

*Sau khi làm xong việc đó em thấy thế nào?*

- Nhiều HS kể trước lớp.

- GV khen ngợi cả lớp.

## **TIẾT 2**

### **A. KHỞI ĐỘNG, KẾT NỐI HD 5: Chơi trò truyền điện Tôi biết làm ...**

- GV hướng dẫn HS cách chơi và luật chơi. Người quản trò (GV) nói 1 câu kể về việc nhà mình biết làm. Ví dụ: *Tôi biết quét nhà*, vừa nói vừa làm động tác quét nhà; sau đó chạm tay vào bạn bên cạnh hỏi: *Bạn biết làm gì?* Người nhận được chạm tay sẽ nói 1 câu. Ví dụ: *Tôi biết rửa chén*, vừa nói vừa làm động tác rửa chén. Cứ thế tiếp tục. Chú ý: HS có thể nói trùng nhau những việc mình biết làm. (GV có thể ghi nhanh lại những

việc HS đã kể vào 1 cuốn sổ nhỏ cầm tay để khi kết thúc trò chơi có thể điểm lại tên tất cả các việc đã được HS kể.)

- GV khen ngợi đội thực hiện đúng theo yêu cầu của trò chơi, khen ngợi cả lớp đã tích cực tham gia trò chơi.

## B. KHÁM PHÁ, LUYỆN TẬP HĐ 6: Đọc to - nghe chung

- GV ổn định chỗ ngồi cho HS (các em HS ngồi đối diện với cô giáo, gần cô giáo để việc quan sát được dễ dàng hơn).

- GV giới thiệu về hoạt động: *Cô và các em cùng tham gia hoạt động đọc to - nghe chung một câu chuyện rất thú vị. Các em có thích không?*

### 1. Hoạt động trước khi đọc

- GV giới thiệu câu chuyện *Làm việc giúp bố mẹ* nào và cho HS quan sát trang bìa (trang 21). (GV lưu ý đưa sách về phía HS để các em có thể nhìn rõ.)

- GV đặt câu hỏi cho HS trả lời:

- *Tranh vẽ gì? Em nhìn thấy những gì trong tranh?*
- *Một bạn HS nam đang chơi cùng một em gái nhỏ. Mẹ bạn đang cào thóc trên sân để phơi; gà mẹ dẫn đàn con vào ăn thóc dưới chân mẹ. Chị đang phơi quần áo.*
- *Muốn biết câu chuyện kể về việc gì, các em hãy nghe cô đọc từng trang sách nhé!*

### 2. Hoạt động trong khi đọc

- GV cho HS quan sát và nói nội dung tranh ở từng trang rồi đọc chậm, rõ ràng, kết hợp với ngôn ngữ cơ thể từng câu trong bài, vừa đọc, vừa chỉ vào tranh để HS nghe và nhìn giúp các em hiểu nghĩa (mỗi trang đọc 2 lần). Chú ý giải nghĩa từ khó cho HS nếu có. Ví dụ: cái ki: tên gọi đồ dùng để hót rác của người Khmer.

- Trong khi đọc cho HS nghe, GV có thể kết hợp cho HS nhắc lại một số câu, từ ngữ (liên quan đến mẫu câu đã học trong tiết 1 và các từ mở rộng chủ điểm đang học). Ví dụ: *Em định làm gì thế?*

- *Cô giáo dặn em phải làm việc nhà để giúp đỡ bố mẹ (hoặc: A! Cháu biết trông em.)*

- GV đặt hội câu hỏi về nội dung hoặc câu hỏi dự đoán nội dung trang tiếp theo của câu chuyện để kích thích tư duy, phát triển trí tưởng tượng cho HS. Ví dụ:

- *Ngủ dậy, Thia Ry làm gì?*
- *Vì sao Thia Ry định quét nhà?*
- *Cô Phác nhờ chị Thạch Kim việc gì?*
- *Hãy đoán xem điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?*
- *Thia Ry đã làm những trò gì cho em bé cười vui?*

### 3. Hoạt động sau khi đọc GV đặt câu hỏi để HS trả lời về nội dung đã nghe:

- *Câu chuyện có những nhân vật nào?*
- *Em hãy trả lời câu hỏi giúp bạn Thia Ry ở cuối câu chuyện.*

## C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM HĐ 7: Kể lại câu chuyện đã nghe

- GV hướng dẫn HS:

- Kể lại câu chuyện theo cặp hoặc nhóm: mỗi HS có thể nói nội dung 1 - 2 trang.
- Dựa vào tranh, thi kể câu chuyện theo cặp hoặc nhóm trước lớp (Mỗi tranh có thể kể bằng 1 - 2 câu theo cách hiểu và lời kể của các em).
- GV cho HS thực hiện một số động tác của Thia Ry:
  - Đưa tay lên miệng, làm con gà trống gáy ò ó o,...
  - Làm con ếch, vừa nhảy vừa kêu ộp... ộp,...

- Chạm tay vào em bé, khiến em cười như nắc nẻ.  
- GV mời HS chia sẻ sau khi nghe đọc bằng cách trả lời một số câu hỏi:
- Em hãy kể về nhân vật em thích trong câu chuyện với người thân (ông bà/ bố mẹ,...).
- Em thích nhân vật/ hình ảnh/... nào trong câu chuyện? Vì sao?  
- GV có thể khai thác thêm các thông tin liên quan đến mẫu câu đã học. Ví dụ:
- Em thích làm việc gì ở nhà?
- Em thường làm việc gì cùng ông bà/ cha mẹ/ anh chị?

### TIẾT 3

#### A. KHỞI ĐỘNG, KẾT NỐI HĐ 8: Chơi trò Nặn hình chữ i, y

- GV cho mỗi nhóm HS một ít đất nặn.
- GV chuẩn bị mẫu chữ bìa hoặc viết bảng (mẫu chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo); giới thiệu về chữ i, y cỡ vừa, viết thường.
- GV hướng dẫn HS nặn hình chữ i: nặn nét xiên trước, tiếp đến nét móc xuôi rồi đến dấu chấm tròn trên đầu chữ i.
- GV hướng dẫn HS nặn hình chữ y: nặn nét xiên trước, tiếp đến nét móc xuôi rồi đến nét khuyết dưới.
- Các nhóm thực hành nặn hình chữ i, y. GV quan sát hỗ trợ nếu cần.
- Các nhóm xem kết quả của nhau và chọn nhóm nặn chữ i, y đúng và đẹp. Một bạn đại diện báo cáo kết quả bình chọn của nhóm trước lớp.
- Nhóm được từ 2 bình chọn trở lên nhận phần thưởng.

#### B. KHÁM PHÁ, LUYỆN TẬP HĐ 9: Tập viết chữ i, y trên bảng con

- GV chuẩn bị mẫu chữ bìa hoặc viết bảng (mẫu chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo); giới thiệu về chữ i, y cỡ vừa viết thường.
- GV hướng dẫn HS lấy bảng, phấn để lên mặt bàn ngay ngắn.
- GV hướng dẫn HS tập viết chữ i theo quy trình sau:
- GV cầm phấn viết mẫu lên không trung, vừa viết vừa nói: “viết nét xiên, tiếp đến nét móc xuôi rồi đến dấu chấm tròn trên đầu chữ i”; HS làm theo.
- GV cầm phấn viết mẫu lên bảng con 2 lần: lần 1 - viết chậm chữ i, vừa viết vừa nói “chữ i”; lần 2 - viết chậm chữ i, nhấn mạnh điểm đặt phấn và điểm kết thúc của từng nét. - HS viết chữ i vào bảng con theo sự hướng dẫn của GV.
- - GV quan sát, hỗ trợ, sửa chữa những điểm viết chưa chính xác, nhận xét và khen những HS viết đúng. - GV hướng dẫn HS làm tương tự với chữ y (viết nét xiên trước, tiếp đến nét móc xuôi rồi đến nét khuyết dưới). *Lưu ý: Có thể kết hợp dạy HS về dòng kẻ và ô vuông, ô li nhưng chưa yêu cầu HS nhớ và viết đúng vào dòng kẻ, đúng ô li được ngay.*

#### HĐ 10: Tô chữ i, y (dùng vở Em tập tô)

- GV hướng dẫn HS điểm đặt bút để tô từng chữ, tô xong chữ này mới đến chữ tiếp theo (từng dòng chữ i, chữ y):
- Tô chữ chữ i: tô nét xiên trước, nét móc xuôi sau, tiếp đến dấu chấm tròn trên đầu chữ i.
- Tô chữ chữ y: tô nét xiên trước, nét móc xuôi sau, cuối cùng là nét khuyết dưới.  
- Tô chữ dưới tranh:
- GV chỉ tranh và hỏi: *Đây là quả gì? - quả bí đỏ. Đây là ai? - Đây là cô y tá.*
- HS tô các chữ có nét đứt trong từ *bí đỏ, y tá*.

**HD 11: Tô chữ số (dùng vở Em tập tô)**

- GV chỉ và đọc số: chữ số 2, chữ số 3. HS đọc (cá nhân, nhóm nhỏ, lớp).
- GV hướng dẫn HS điểm đặt bút để tô từng chữ số, tô xong chữ số này mới đến chữ số tiếp theo (từng dòng chữ số 2, chữ số 3):
  - Tô chữ số 2: tô nét cong trên, nét thẳng xiên và nét thẳng ngang.
  - Tô chữ số 3: tô nét thẳng ngang trước, tiếp đến nét thẳng xiên và cuối cùng là nét cong phải.

**C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM HD 12: Tô chữ, vẽ và tô màu tranh (dùng vở Em tập tô)**

- GV chỉ vào tranh và hỏi: *Hai bạn đang làm gì?*
- *Hai bạn đang chơi bi.*
- HS nhắc lại từ *chơi bi* 3 lần.
- GV hướng dẫn HS vẽ thêm chi tiết cho bức tranh theo ý em thích rồi tô màu.
- HS vẽ và tô màu, hoàn thiện bức tranh.
- HS tô các chữ có nét đứt trong từ *chơi bi*.
- HS bình chọn bài vẽ và tô màu tranh đẹp, tô chữ đúng, đẹp trong nhóm.
- GV nhận xét, khen thưởng HS.

**Để tải các bài còn lại hoặc các giáo án khác bạn có thể vào kênh youtube:**

**<https://www.youtube.com/GiaoducHT>**

**Hoặc: <https://www.hoanghaiht.io.vn/>**

**Hoặc nhắn tin qua zalo: 0989774479**